Phụ lục 08

Những nội dung cơ bản của Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phân định ranh giới rừng

(Kèm theo văn bản số: 559/TCLN-PCTT ngày 25/4/2019 của Tổng cục Lâm nghiệp)

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư số 31/2018/TT-BNNPTNT quy định về phân định ranh giới rừng (sau đây viết tắt là Thông tư 31/2018/TT-BNNPTNT), với những nội dung cơ bản như sau:

1. Sự cần thiết ban hành Thông tư

1.1. Căn cứ pháp lý

a) Khoản 2 Điều 6 Luật Lâm nghiệp quy định: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phân định ranh giới rừng thống nhất trên phạm vi cả nước theo tiểu khu, khoảnh, lô rừng.

b) Kế thừa những quy định pháp luật phù hợp với Luật Lâm nghiệp và những nội dung phù hợp với thực tiễn quản lý trong các văn bản, cụ thể: Quyết định số 3031/1997/QĐ-BNNPTNT ngày 20/11/1997 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy chế xác định ranh giới và cắm mốc các loại rừng; Thông tư số 99/2006/TT-BNN ngày 6/11/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn chi tiết một số điều theo quy định tại Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg (khoản 1, Mục I về quy định việc phân chia, xác định ranh giới đơn vị quản lý rừng và đất quy hoạch cho lâm nghiệp).

1.2. Căn cứ thực tiễn

- Điều 6 của Luật Lâm nghiệp yêu cầu Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định lập hồ sơ quản lý rừng. Tuy nhiên, trong thực tiễn sản xuất lâm nghiệp Hồ sơ phân định ranh giới rừng có tính chất ổn định lâu dài phục vụ quản lý rừng bền vững, làm cơ sở để xây dựng hồ sơ quản lý rừng theo tiểu khu, khoảnh, lô. Để tránh chồng chéo trong các văn bản hướng dẫn Luật Lâm nghiệp nội dung về Hồ sơ quản lý rừng được quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 34. Do vậy, dự thảo Thông tư quy định về Hồ sơ phân định ranh giới rừng.

- Trong thực tiễn quản lý và tổ chức sản xuất lâm nghiệp việc phân định ranh giới rừng theo tiểu khu, khoảnh, lô thì kết quả cuối cùng phải được thể hiện trên thực địa bằng các mốc ranh giới. Do vậy, dự thảo Thông tư bổ sung nội dung quy

định mốc phân định ranh giới rừng thuộc Mục 2 Phân định ranh giới trên thực địa. Tuy nhiên, không cắm mốc toàn bộ khu rừng, chỉ thực hiện việc cắm mốc ở những nơi không có địa hình, địa vật đặc trưng, những nơi có nguy cơ về xâm lấn đất rừng;

- Trong quá trình thực hiện Quyết định số 3031/1997/QĐ-BNNPTNT từ năm 1997 đến nay đã có nhiều thay đổi do thành lập, giải thể, điều chỉnh các ban quản lý rừng, các công ty lâm nghiệp. Diện tích đất lâm nghiệp được điều chỉnh quy hoạch thường xuyên và hầu hết rừng đã có chủ. Việc quy định các nội dung trong công tác giao đất, giao rừng, cắm mốc ranh giới ba loại rừng; cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp, trích lục bản đồ được quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/2/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định việc lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất.

Ngoài ra, trong quy hoạch lâm nghiệp việc trình bày và thể hiện nội dung bản đồ hiện trạng rừng và biên tập bản đồ quy hoạch lâm nghiệp được quy định tại các tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11565:2016 và 11566:2016 do Viện Điều tra quy hoạch rừng biên soạn đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Do vậy, việc ban hành Thông tư quy định về phân định ranh giới rừng kế thừa các nội dung còn phù hợp của Quyết định số 3031/1997/QĐ-BNNPTNT với các văn bản nêu trên là rất cần thiết trong quá trình phân định ranh giới rừng.

2. Mục tiêu, quan điểm xây dựng Thông tư

2.1. Mục tiêu

- Cụ thể hóa các quy định tại khoản 2 Điều 6 của Luật Lâm nghiệp giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phân định ranh giới rừng thống nhất trên phạm vi cả nước theo tiểu khu, khoảnh, lô rừng.

- Xác định ranh giới rõ ràng theo từng chủ rừng trên bản đồ và thực địa;

- Phục vụ công tác theo dõi, thống kê, kiểm kê và quản lý tài nguyên rừng;

- Làm cơ sở để xây dựng hồ sơ quản lý rừng theo tiểu khu, khoảnh, lô chủ rừng và xây dựng phương án quản lý rừng bền vững.

2.2. Quan điểm

a) Phù hợp với các quy định tại Điều 6 của Luật Lâm nghiệp, tính hợp hiến, hợp pháp; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm

pháp luật khác có liên quan.

b) Các quy định của dự thảo Thông tư cụ thể, chi tiết, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, bảo đảm tính khả thi, chặt chẽ, thuận tiện trong việc triển khai thực hiện.

c) Kế thừa những nội dung còn phù hợp trong Quyết định số 3031/1997/QĐ-BNNPTNT ngày 20/11/1997 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy chế xác định ranh giới và cắm mốc các loại rừng; Thông tư số 99/2006/TT-BNN ngày 6/11/2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn chi tiết một số điều theo quy định tại Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg.

d) Thực hiện đúng quy định của pháp luật trong quá trình soạn thảo; cụ thể: Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03/6/2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Quyết định số 4551/QĐ-BNN-PC ngày 03/11/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy trình xây dựng, ban hành; kiểm tra, xử lý; rà soát, hệ thống hóa; hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật.

3. Bố cục và nội dung cơ bản Thông tư

3.1. Bố cục Thông tư

Thông tư 31/2018/TT-BNNPTNT có 3 chương, 17 điều và Phụ lục, cụ thể như sau:

a) Chương 1: Quy định chung, gồm 2 điều (từ Điều 1 và Điều 2). Chương này quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và giải thích từ ngữ.

b) Chương 2: Quy định cụ thể, gồm 11 điều (từ Điều 3 đến Điều 13). Chương này gồm có 3 mục:

- Mục 1: Phân định ranh giới rừng trên bản đồ, gồm 4 điều (từ Điều 3 đến Điều 6).

- Mục 2: Phân định ranh giới rừng trên thực địa, gồm 7 điều (từ Điều 7 đến Điều 13).

- Mục 3: Hồ sơ phân định ranh giới rừng, gồm 2 điều (Điều 14 và Điều 15)

c) Chương 3: Tổ chức thực hiện, gồm 2 điều (từ Điều 16 đến Điều 17)

d) Phụ lục: bao gồm 6 mẫu biểu

3.2. Những nội dung cơ bản của Thông tư

3.2.1. Chương 1: Quy định chung

a) Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này quy định về phân định ranh giới rừng.

b) Đối tượng áp dụng: Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến các hoạt động phân định ranh giới rừng.

c) Về giải thích từ ngữ: Thông tư 31/2018/TT-BNNPTNT giải thích một số từ ngữ có tính chuyên ngành lâm nghiệp nhằm giúp cho việc hiểu và vận dụng thống nhất trong quá trình thực hiện. Phần giải thích từ ngữ đối với tiểu khu, khoảnh, lô (Điều 2) được kế thừa nội dung được quy định tại Mục 2, Thông tư số 99/2006/TT-BNN 6/11/2006 hướng dẫn chi tiết một số điều theo quy định tại Quy chế quản lý rừng ban hành kèm theo Quyết định số 186/2006/QĐ-TTg, ngày 14/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ; Quy định xây dựng, biên tập bản đồ điều tra, kiểm kê rừng (Quyết định số 3183/QĐ-BNN-TCLN ngày 21/12/2012) và Tiêu chuẩn quốc gia (TCVN 11565:2016) bản đồ hiện trạng rừng, quy định về trình bày.

3.2.2. Chương 2: Quy định cụ thể

Quy định cụ thể về phân định ranh giới rừng trên bản đồ, phân định ranh giới rừng trên thực địa và Hồ sơ phân định ranh giới rừng, cụ thể:

a) Mục 1: Phân định ranh giới rừng trên bản đồ, gồm 4 điều (từ Điều 3 đến và Điều 6) quy định nội dung cụ thể về căn cứ; nội dung; lập bản đồ phân định ranh giới tiểu khu, khoảnh, lô và ranh giới chủ rừng; thiết kế vị trí các mốc, bảng phân định ranh giới của chủ rừng. Các nội dung phân định ranh giới rừng trên bản đồ được kế thừa bản đồ hiện trạng rừng hiện có sử dụng làm bản đồ phân định ranh giới rừng. Chỉ thực hiện lập bản đồ phân định ranh giới rừng trong trường hợp bản đồ hiện trạng rừng chưa có đầy đủ ranh giới tiểu khu, khoảnh, lô và ranh giới chủ rừng hoặc đã thay đổi về ranh giới, diện tích do chuyển mục đích sử dụng đất, sử dụng rừng; điều chỉnh địa giới hành chính; chuyển nhượng có thay đổi tên chủ rừng.

b) Mục 2: Phân định ranh giới trên thực địa, gồm 7 điều (từ Điều 7 đến Điều 13) quy định các nội dung cụ thể về căn cứ, nội dung phân định ranh giới rừng trên thực địa; Mô tả đường phân định ranh giới rừng; xác định vị trí mốc, bảng; quy định về mốc, bảng; cắm và quản lý mốc, bảng trên thực địa. Các nội dung phân định ranh giới trên thực địa: chỉ tiến hành phân định ranh giới rừng trong trường hợp có sự thay đổi về ranh giới diện tích rừng của chủ rừng; đối

với những khu rừng đã được phân định ranh giới trên thực địa thì không phải phân định lại ranh giới rừng.

c) Mục 3: Hồ sơ phân định ranh giới rừng, gồm 2 điều (Điều 14 và Điều 15) quy định hồ sơ phân định ranh giới và quản lý hồ sơ.

3.2.3. Chương 3: Tổ chức thực hiện

Nội dung Chương này, gồm 2 điều (từ Điều 16 đến Điều 17) quy định cụ thể trách nhiệm triển khai thực hiện Thông tư cụ thể cho Tổng cục Lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và chủ rừng.

3.2.4. Phụ lục: Nội dung Phụ lục, bao gồm 5 mẫu biểu như sau:

- Mẫu số 01: Biên bản kiểm tra hiện trạng khu vực ranh giới rừng có tranh chấp;

- Mẫu số 02: Bản mô tả đường phân định ranh giới rừng

- Mẫu số 03: Bảng tọa độ các điểm đặc trưng trên đường phân định ranh giới rừng;

- Mẫu số 04: Bản tọa độ vị trí mốc, bảng;

- Mẫu số 05: Bảng tổng hợp tọa độ vị trí mốc, bảng.

TỔNG CỤC LÂM NGHIỆP